

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày: 7 - 02 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy - Bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo.

1. Phàng Thị L; tên gọi khác, không, sinh năm 1960. Nơi sinh; xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Thường trú tại; bản L, xã TXn, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Giới tính nữ, tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông; Phàng A (Đã chết), con bà; Vàng Thị S (Đã chết). Bị cáo có chồng; Mùa A C 58 tuổi, bị cáo có 6 con, con lớn nhất 36 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sòng A S; tên gọi khác, không, sinh năm 1953. Nơi sinh; xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Thường trú tại; bản L, xã TXn, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông; Sòng A C (Đã chết), con bà; Giàng Thị S (Đã chết). Bị cáo có vợ; Giàng Thị S 64 tuổi, bị cáo có 12 con, con lớn nhất 46 tuổi, con nhỏ nhất 34 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho các bị cáo, Phàng Thị L, Sòng A S, anh Sòng A P.

Địa chỉ: Tiểu khu , thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

* Người làm chứng: Anh Hà Văn Th.

Trú tại: Bản DK, xã C X, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sông A S và Hà Văn Th đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 9 giờ 30 ngày 17/11/2017, Th đến nhà S nhờ S đi mua hộ 200.000 đồng Hêroin và trả công cho S 50.000 đồng. S cầm tiền và đi đến nhà Phàng Thị L ở cùng bản hỏi mua được của L 04 gói Hêroin gói bằng nilon màu xanh với giá là 200.000đồng và dùng 50.000đồng tiền Th trả công để mua 01 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy S mang về đưa cho Th 04 gói Hêroin, Th bóc 04 gói Hêroin đổ vào mảnh giấy bạc để sử dụng, S bẻ viên hồng phiến rồi cho vào giấy bạc để sử dụng. Khi Th và S đang sử dụng ma túy tại nhà S thì bị kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng vụ án gồm có.

01mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy bên trong đựng hai mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Sông A S (S khai là ma túy tổng hợp). Cân tịnh có trọng lượng 0,09 gam rút toàn bộ gửi giám định chất ma túy.

01 bột lửa ga màu trắng đã qua sử dụng cũ thu giữ của Sông A S.

01mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở ben trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêroin Th khai là Hêroin cân tịnh được 0,01 gam rút toàn bộ gửi giám định chất ma túy, 01 bột lửa ga màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn Th.

Căn cứ vào lời khai của Sông A S và các tài liệu chứng cứ thu thập, ngày 17/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã ra lệnh và thi hành lệnh bắt thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phàng Thị L trú tại bản L, xã T X, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét thu giữ của Phàng Thị L 01 gói ni lon màu xanh bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêroin (theo lời khai của L là Hêroin) cân tịnh được 0,82 gam rút 0,35 gam lấy mẫu gửi giám định chất ma túy còn lại 0,47 gam (Đã được niêm phong), 250.000đồng tiền NHNN Việt Nam (Theo lời khai của L là tiền do bán ma túy cho Sông A S mà có).

Tại bản kết luận giám định số: 07/KLMT ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu “T, L, L2, L4, L6, L8, L10, L12, L14, L16, L18, L20, L22, L24, L26 là chất ma túy; loại chất Hêroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S là chất ma túy loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,83 gam loại chất Hêroin và 0,09 gam loại chất Methamphetamine”.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán lại Phàng Thị L khai nhận đã xin và mua được của một phụ nữ và một người đàn ông dân tộc Mông không

biết tên và địa chỉ vào cuối năm 2016 để làm cúng và bán lại ngày 17/11/2017 mới bán cho Sông A S ở cùng bản 04 gói Hêrôin với giá là 200.000đồng và 01viên hồng phiến với giá là 50.000đồng thì bị bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phàng Thị L và Sông A S về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phàng Thị L và Sông A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo và điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Sông A S.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phàng Thị L từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Sông A S từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng cũ thu giữ của Sông A S. 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn Th .

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Phàng Thị L là 250.000đ tiền NHNN Việt nam.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phàng Thị L và Sông A S về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 17/11/2017, Phàng Thị L trú tại bản L, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đã bán trái phép cho Sông A S ở cùng bản 04 gói Hêroin = 0,01gam và 01 viên hồng phiến=0,09 gam trị giá là 250.000đồng và bị thu giữ tại nhà ở của bị cáo đang cất giấu trái phép 0,82 gam Hêroin. Mục đích mua lại 0,83 gam Hêroin, 0,09 gam Methamphetamine, cất giấu tàng trữ để trao đổi thanh toán và bán lại kiếm lời. Ngày 17/11/2017, Sông A S đã nhận 250.000đồng của Hà Văn Th trú tại bản DK, xã CX, huyện Vân Hồ đi mua tại nhà Phàng Thị L 04 gói Hêroin với giá là 200.000đồng để hưởng tiền công là 50.000đồng, S đã dùng 50.000đồng để mua 0,09 gam Methamphetamine. Mục đích đi mua ma túy để hưởng lợi, khi S và Th đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2018 có hiệu lực thi hành căn vận dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo. Các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét hành vi phạm tội mua bán trái trái phép chất ma túy của bị cáo Phàng Thị L, Sông A S mua bán ma túy để trao đổi thanh toán với số lượng, giá trị không lớn mục đích mua lại để bán lại kiếm lời thu lợi bất chính. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét nhân thân bị cáo Phàng Thị L đã có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã đương nhiên được xóa án tích. Nhân thân bị cáo Sông A S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Sông A S ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Sông A S tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra điều tra phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Nhân thân các bị cáo là dân tộc thiểu số, nhân thân bị cáo Phàng Thị L là phụ nữ trình độ văn hóa, dân trí hiểu biết pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, các bị cáo

phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn vận dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xong các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm bị cáo Phàng Thị L đã được cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy, các bị cáo am hiểu pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nghiện ma túy và háms lợi nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo tại phiên toà xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Phàng Thị L, Sông A S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ và bán lại, theo lời khai của L là mua của một người phụ nữ dân tộc mông không biết tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của Phàng Thị L ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có cứ xử lý người bán ma túy cho Phàng Thị L.

Đối với hành vi của Sông A S và Hà Văn Th cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của S, do S và Th đều là đối tượng nghiện ma túy, việc Th sử dụng ma túy tại nhà S Th tự ý sử dụng không xin Sông A S. Do đó Sông A S không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn Th xét chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã ra quyết định xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp Hành chính đối với Hà Văn Th là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Số ma túy của bị cáo Phàng Thị L là hàng quốc cấm nhà nước cấm lưu hành, vỏ gói niêm phong ban đầu và phương tiện sử dụng ma túy của Sòng A S, Hà Văn Th không có giá trị sử dụng cần được tuyên tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền do mua bán, phạm tội mà có của bị cáo Phàng Thị L cần được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vận dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phàng Thị L, Sòng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phàng Thị L, Sòng A S có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Phàng Thị La và Sòng A Sở và điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Sòng A Sỡ. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Phàng Thị L và Sòng A S phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị L 24 (Hai mươi tư) tháng tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/11/2017”.

Xử phạt bị cáo Sòng A S 24 (Hai mươi tư) tháng tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/11/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phàng Thị L và Sòng A S được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. Về vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ; 0,48 gam Hêrôin của bị cáo Phàng Thị L và vỏ gói niêm phong ban đầu (đã được niêm phong), 01 chiếc bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở, 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng (Đã được niêm phong).

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Phàng Thị L là 250.000^d (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam.

4. Về án phí: Các bị cáo Phàng Thị L, Sòng A S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Phàng Thị L, Sòng A S biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long